

Biểu mẫu 19

## THÔNG BÁO

Công khai thông tin đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu của  
cơ sở giáo dục đại học năm 2023-2024

### 1. Công khai thông tin về đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu

| STT      | Nhóm ngành/                       | Tổng số    | Chức danh   | Trình độ đào tạo |            |         |
|----------|-----------------------------------|------------|-------------|------------------|------------|---------|
|          |                                   |            | Phó giáo sư | Tiến sĩ          | Thạc sĩ    | Đại học |
|          | <b>Tổng số</b>                    | <b>177</b> | <b>9</b>    | <b>62</b>        | <b>106</b> |         |
| <b>1</b> | <b>Kinh doanh và quản lý</b>      | <b>63</b>  |             |                  |            |         |
| 1.1      | Quản trị kinh doanh               | 27         | 1           | 8                | 18         |         |
| 1.2      | Tài chính - Ngân hàng             | 25         | 1           | 10               | 14         |         |
| 1.3      | Kế toán                           | 11         | 0           | 5                | 6          |         |
| <b>2</b> | <b>Pháp luật</b>                  | <b>13</b>  |             |                  |            |         |
| 2.1      | Luật kinh tế                      | 13         | 0           | 5                | 8          |         |
| <b>3</b> | <b>Nhân văn</b>                   | <b>7</b>   |             |                  |            |         |
| 3.1      | Ngôn ngữ Anh                      | 7          | 0           | 5                | 2          |         |
| <b>4</b> | <b>Khoa học xã hội và hành vi</b> | <b>94</b>  |             |                  |            |         |
| 4.1      | Kinh tế                           | 30         | 3           | 7                | 20         |         |
| 4.2      | Kinh tế phát triển                | 10         | 1           | 4                | 5          |         |
| 4.3      | Kinh tế quốc tế                   | 32         | 2           | 8                | 22         |         |
| 4.4      | Kinh tế số                        | 15         | 0           | 6                | 9          |         |
| 4.5      | Quản lý nhà nước                  | 7          | 1           | 4                | 2          |         |

### 2. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

| STT | Khối ngành     | Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên quy đổi |
|-----|----------------|------------------------------------|
| 1   | Khối ngành III | 24.83                              |
| 2   | Khối ngành VII | 24.5                               |

### 3. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu theo ngành

| STT      | Họ và tên               | Giới tính | Chức danh khoa học | Trình độ đào tạo | Chuyên môn đào tạo           |
|----------|-------------------------|-----------|--------------------|------------------|------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Ngành Kế toán</b>    |           |                    |                  |                              |
| 1        | Đỗ Ngọc Phương Anh      | Nữ        |                    | Thạc sĩ          | Kế toán                      |
| 2        | Đỗ Thanh Hương          | Nữ        |                    | Tiến sĩ          | Tài chính - Ngân hàng        |
| 3        | Đoàn Anh Tuấn           | Nam       |                    | Thạc sĩ          | Tài chính - Ngân hàng        |
| 4        | Lưu Hữu Thể             | Nam       |                    | Tiến sĩ          | Kinh tế, Quản trị kinh doanh |
| 5        | Mai Thị Hoa             | Nữ        |                    | Tiến sĩ          | Kế toán                      |
| 6        | Ngô Tiến Dũng           | Nam       |                    | Tiến sĩ          | Kế toán - Kiểm toán          |
| 7        | Nguyễn Thị Dung         | Nữ        |                    | Thạc sĩ          | Kế toán                      |
| 8        | Nguyễn Thị Mai          | Nữ        |                    | Thạc sĩ          | Kế toán                      |
| 9        | Nguyễn Thị Phương Thanh | Nữ        |                    | Thạc sĩ          | Kế toán                      |

|                                     |                       |     |             |         |                              |
|-------------------------------------|-----------------------|-----|-------------|---------|------------------------------|
| 10                                  | Vũ Thị Nhài           | Nữ  |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng        |
| 11                                  | Nguyễn Phương Lan     | Nữ  |             | Thạc sĩ | Toán kinh tế                 |
| <b>II Ngành Kinh tế</b>             |                       |     |             |         |                              |
| 1                                   | Bùi Thùy Linh         | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế                      |
| 2                                   | Đỗ Kiến Vọng          | Nam |             | Tiến sĩ | Quản lý kinh tế              |
| 3                                   | Hoàng Ngọc Phong      | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế                      |
| 4                                   | Hoàng Thị Thu Huyền   | Nữ  |             | Thạc sĩ | Ngôn ngữ Anh                 |
| 5                                   | Lê Đình Đại           | Nam |             | Thạc sĩ | Kinh tế                      |
| 6                                   | Lê Hồng Minh          | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế                      |
| 7                                   | Lê Thị Cẩm Thơ        | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng        |
| 8                                   | Lê Văn Tuấn           | Nam |             | Thạc sĩ | Quản lý thể dục thể thao     |
| 9                                   | Nguyễn Bá Ân          | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế                      |
| 10                                  | Nguyễn Bách Diệp      | Nam |             | Thạc sĩ | Chính sách công              |
| 11                                  | Nguyễn Duy Đồng       | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế phát triển           |
| 12                                  | Nguyễn Minh Hoàng     | Nam |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng        |
| 13                                  | Nguyễn Thanh Bình     | Nam |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng        |
| 14                                  | Nguyễn Thế Vinh       | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế phát triển           |
| 15                                  | Nguyễn Thị Hồng       | Nữ  |             | Tiến sĩ | Kinh tế đầu tư               |
| 16                                  | Nguyễn Thị Ngọc Huyền | Nữ  | Phó giáo sư | Tiến sĩ | Kinh tế học                  |
| 17                                  | Nguyễn Thị Thanh Nga  | Nữ  |             | Thạc sĩ | Triết học                    |
| 18                                  | Nguyễn Thị Trâm       | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế                      |
| 19                                  | Nguyễn Trần Phương    | Nam |             | Thạc sĩ | Quản lý đô thị và công trình |
| 20                                  | Nguyễn Tuấn Sơn       | Nam |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng        |
| 21                                  | Phạm Thị Hiền         | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế chính trị            |
| 22                                  | Phạm Thị Thủy Dương   | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng        |
| 23                                  | Phạm Văn Minh         | Nam | Phó giáo sư | Tiến sĩ | Quản lý đô thị và công trình |
| 24                                  | Trần Thị Ninh         | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế                      |
| 25                                  | Trần Thị Thanh Minh   | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kế toán                      |
| 26                                  | Trần Trọng Nguyên     | Nam | Phó giáo sư | Tiến sĩ | Kinh tế                      |
| 27                                  | Tường Thị Lan Anh     | Nữ  |             | Thạc sĩ | Khoa học quản lý             |
| 28                                  | Vũ Thị Minh Tâm       | Nữ  |             | Thạc sĩ | Triết học                    |
| 29                                  | Vũ Thị Tâm            | Nữ  |             | Thạc sĩ | Hành chính công              |
| 30                                  | Vũ Tiến Sơn           | Nam |             | Thạc sĩ | Truyền thông đại chúng       |
| <b>III Ngành Kinh tế phát triển</b> |                       |     |             |         |                              |
| 1                                   | Bùi Thị Hoàng Mai     | Nữ  |             | Tiến sĩ | Kinh tế phát triển           |
| 2                                   | Đỗ Thị Hà Anh         | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế                      |
| 3                                   | Hoàng Kim Thu         | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế học                  |
| 4                                   | Lê Ngọc Thơm          | Nữ  |             | Tiến sĩ | Kinh tế đầu tư               |
| 5                                   | Lê Tổ Hoa             | Nữ  |             | Tiến sĩ | Kinh tế học                  |
| 6                                   | Ngô Văn Giang         | Nam |             | Thạc sĩ | Kinh tế                      |
| 7                                   | Nguyễn Đức Hiếu       | Nam |             | Thạc sĩ | Kinh tế phát triển           |
| 8                                   | Phạm Ngọc Trụ         | Nam |             | Tiến sĩ | Địa lý học                   |
| 9                                   | Phan Lê Nga           | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng        |
| 10                                  | Trần Thị Kim Thu      | Nữ  | Phó giáo sư | Tiến sĩ | Kinh tế học                  |
| <b>IV Ngành Kinh tế quốc tế</b>     |                       |     |             |         |                              |
| 1                                   | Bùi Minh Tuấn         | Nam |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng        |
| 2                                   | Bùi Thúy Vân          | Nữ  |             | Tiến sĩ | Kinh tế quốc tế              |
| 3                                   | Cao Thu Hằng          | Nữ  |             | Thạc sĩ | Ngôn ngữ Anh                 |

|           |                           |     |             |         |                           |
|-----------|---------------------------|-----|-------------|---------|---------------------------|
| 4         | Cao Thuý Xiêm             | Nữ  | Phó giáo sư | Tiến sĩ | Kinh tế                   |
| 5         | Đặng Thị Kim Dung         | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế quốc tế           |
| 6         | Đào Hoàng Tuấn            | Nam | Phó giáo sư | Tiến sĩ | Tài chính quốc tế         |
| 7         | Lâm Thùy Dung             | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế                   |
| 8         | Lê Đức Khánh              | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế học               |
| 9         | Lê Thị Hoài Thương        | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng     |
| 10        | Lê Thị Nhung              | Nữ  |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng     |
| 11        | Lê Xuân Trường            | Nam |             | Thạc sĩ | Kinh tế quốc tế           |
| 12        | Lưu Minh Đức              | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế học               |
| 13        | Nguyễn Anh Tuấn           | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế                   |
| 14        | Nguyễn Hà Anh             | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản lý công              |
| 15        | Nguyễn Quỳnh Anh          | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản trị kinh doanh       |
| 16        | Nguyễn Thị Hồng Mến       | Nữ  |             | Thạc sĩ | Ngôn ngữ Anh              |
| 17        | Nguyễn Thị Huệ            | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế                   |
| 18        | Nguyễn Thị Mai            | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng     |
| 19        | Nguyễn Thị Phương Quỳnh   | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng     |
| 20        | Nguyễn Thị Thanh Phượng   | Nữ  |             | Thạc sĩ | Chính sách công           |
| 21        | Nguyễn Thị Thu Huyền      | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản lý kinh tế           |
| 22        | Nguyễn Thị Thùy Linh      | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế                   |
| 23        | Nguyễn Thu Luận           | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản lý kinh tế           |
| 24        | Nguyễn Văn Duy            | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế học               |
| 25        | Nguyễn Việt Hưng          | Nam |             | Thạc sĩ | Kinh tế quốc tế           |
| 26        | Phạm Huyền Trang          | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế học               |
| 27        | Phạm Thị Quỳnh Liên       | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế quốc tế           |
| 28        | Phan Thị Thanh Huyền      | Nữ  |             | Tiến sĩ | Kinh tế quốc tế           |
| 29        | Tô Trọng Hùng             | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế quốc dân          |
| 30        | Trần Hồng Vân             | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kinh tế                   |
| 31        | Trần Thị Tú Nga           | Nữ  |             | Thạc sĩ | Hành chính công           |
| 32        | Vũ Xuân Hoà               | Nam |             | Thạc sĩ | Kinh tế                   |
| <b>V</b>  | <b>Ngành Kinh tế số</b>   |     |             |         |                           |
| 1         | Bạch Hồng Việt            | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế                   |
| 2         | Đàm Thanh Tú              | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế                   |
| 3         | Đặng Xuân Thọ             | Nam |             | Tiến sĩ | Khoa học máy tính         |
| 4         | Đào Văn Mừng              | Nam |             | Thạc sĩ | Chủ nghĩa xã hội khoa học |
| 5         | Đỗ Thế Dương              | Nam |             | Thạc sĩ | Kinh tế học               |
| 6         | Giang Thành Trung         | Nam |             | Tiến sĩ | Công nghệ thông tin       |
| 7         | Lê Xuân Đoàn              | Nam |             | Thạc sĩ | Toán kinh tế              |
| 8         | Nguyễn Hải Yến            | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng     |
| 9         | Nguyễn Hữu Xuân Trường    | Nam |             | Tiến sĩ | Khoa học máy tính         |
| 10        | Nguyễn Sĩ Thiệu           | Nam |             | Thạc sĩ | Thống kê kinh tế          |
| 11        | Nguyễn Văn Tuấn           | Nam |             | Thạc sĩ | Toán                      |
| 12        | Tạ Đức Anh                | Nam |             | Thạc sĩ | Công nghệ thông tin       |
| 13        | Trần Thị Hương Trà        | Nữ  |             | Thạc sĩ | Toán kinh tế              |
| 14        | Trần Thị Minh Hồng        | Nữ  |             | Thạc sĩ | Toán kinh tế              |
| 15        | Vũ Thị Minh Luận          | Nữ  |             | Tiến sĩ | Quản trị kinh doanh       |
| <b>VI</b> | <b>Ngành Luật Kinh tế</b> |     |             |         |                           |
| 1         | Đặng Minh Phương          | Nữ  |             | Thạc sĩ | Luật kinh tế              |
| 2         | Giang Thanh Tùng          | Nam |             | Tiến sĩ | Luật quốc tế              |

|                                     |                        |     |             |         |                           |
|-------------------------------------|------------------------|-----|-------------|---------|---------------------------|
| 3                                   | Hoàng Việt Hà          | Nữ  |             | Thạc sĩ | Luật                      |
| 4                                   | Lương Mỹ Linh          | Nữ  |             | Thạc sĩ | Luật                      |
| 5                                   | Lưu Huyền Trang        | Nữ  |             | Tiến sĩ | Kinh tế học               |
| 6                                   | Lưu Thị Tuyết          | Nữ  |             | Thạc sĩ | Luật                      |
| 7                                   | Mai Phi Hoàng          | Nam |             | Thạc sĩ | Luật                      |
| 8                                   | Nguyễn Như Hà          | Nam |             | Tiến sĩ | Luật                      |
| 9                                   | Nguyễn Thị Hương Giang | Nữ  |             | Thạc sĩ | Luật                      |
| 10                                  | Nguyễn Thị Thùy Dương  | Nữ  |             | Thạc sĩ | Ngôn ngữ Anh              |
| 11                                  | Nguyễn Tiến Đạt        | Nam |             | Tiến sĩ | Luật                      |
| 12                                  | Nguyễn Tuấn Duy        | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế phát triển        |
| 13                                  | Phạm Thị Thanh Hoa     | Nữ  |             | Thạc sĩ | Luật                      |
| <b>VII Ngành Ngôn ngữ Anh</b>       |                        |     |             |         |                           |
| 1                                   | Bùi Văn Tuấn           | Nam |             | Tiến sĩ | Ngôn ngữ Anh              |
| 2                                   | Cao Ngọc Lân           | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế                   |
| 3                                   | Đỗ Thị Hoa             | Nữ  |             | Thạc sĩ | Ngôn ngữ Anh              |
| 4                                   | Đỗ Thị Thanh Hà        | Nữ  |             | Thạc sĩ | Ngôn ngữ Anh              |
| 5                                   | Phạm Thị Diệu Linh     | Nữ  |             | Tiến sĩ | Ngôn ngữ Anh              |
| 6                                   | Tổng Hưng Tâm          | Nữ  |             | Tiến sĩ | Ngôn ngữ Anh              |
| 7                                   | Trần Phương Thúy       | Nữ  |             | Tiến sĩ | Triết học                 |
| <b>VIII Ngành Quản lý nhà nước</b>  |                        |     |             |         |                           |
| 1                                   | Lê Hồng Hạnh           | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản lý công              |
| 2                                   | Ngô Minh Thuận         | Nam |             | Tiến sĩ | Chủ nghĩa xã hội khoa học |
| 3                                   | Nguyễn Khắc Bình       | Nam | Phó giáo sư | Tiến sĩ | Chính sách công           |
| 4                                   | Nguyễn Thị Đông        | Nữ  |             | Tiến sĩ | Kinh tế phát triển        |
| 5                                   | Nguyễn Thị Thu         | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản trị công             |
| 6                                   | Nguyễn Tiến Hùng       | Nam |             | Tiến sĩ | Triết học                 |
| 7                                   | Trần Thị Huyền Trang   | Nữ  |             | Tiến sĩ | Quản lý công              |
| <b>IX Ngành Quản trị kinh doanh</b> |                        |     |             |         |                           |
| 1                                   | Chu Thị Ngọc Trâm      | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kế toán                   |
| 2                                   | Đàm Thị Hiền           | Nữ  |             | Tiến sĩ | Quản trị kinh doanh       |
| 3                                   | Đặng Thị Phấn          | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản lý thể dục thể thao  |
| 4                                   | Đỗ Thị Hồng Thắm       | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản lý kinh tế           |
| 5                                   | Lâm Thùy Dương         | Nữ  |             | Tiến sĩ | Kinh tế phát triển        |
| 6                                   | Lê Công Thành          | Nam |             | Thạc sĩ | Kinh tế                   |
| 7                                   | Lê Thị Thanh Huyền     | Nữ  |             | Tiến sĩ | Văn hoá dân gian          |
| 8                                   | Ngô Phúc Hạnh          | Nữ  | Phó giáo sư | Tiến sĩ | Quản lý kinh tế           |
| 9                                   | Ngô Xuân Khoa          | Nam |             | Thạc sĩ | Kinh tế                   |
| 10                                  | Nguyễn Bình Nguyên     | Nam |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng     |
| 11                                  | Nguyễn Lan Anh         | Nữ  |             | Tiến sĩ | Du lịch                   |
| 12                                  | Nguyễn Mã Lương        | Nam |             | Thạc sĩ | Quản lý thể dục thể thao  |
| 13                                  | Nguyễn Thái Long       | Nam |             | Thạc sĩ | Quản trị kinh doanh       |
| 14                                  | Nguyễn Thị Hà          | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản trị kinh doanh       |
| 15                                  | Nguyễn Thị Hạnh Vân    | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản lý kinh tế           |
| 16                                  | Nguyễn Thị Nương       | Nữ  |             | Tiến sĩ | Quản trị kinh doanh       |
| 17                                  | Nguyễn Thị Phương Anh  | Nữ  |             | Tiến sĩ | Quản trị kinh doanh       |
| 18                                  | Nguyễn Tiến Thành      | Nam |             | Thạc sĩ | Quản trị kinh doanh       |
| 19                                  | Nguyễn Tuấn Tài        | Nam |             | Thạc sĩ | Quản trị kinh doanh       |
| 20                                  | Nguyễn Văn Quân        | Nam |             | Thạc sĩ | Quản trị kinh doanh       |

|          |                                    |     |             |         |                          |
|----------|------------------------------------|-----|-------------|---------|--------------------------|
| 21       | Phạm Hoàng Cường                   | Nam |             | Thạc sĩ | Quản trị kinh doanh      |
| 22       | Phó Thị Loan                       | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 23       | Phùng Đình Vịnh                    | Nam |             | Tiến sĩ | Tâm lý học               |
| 24       | Trịnh Tùng                         | Nam |             | Tiến sĩ | Quản trị kinh doanh      |
| 25       | Vũ Thị Hồng Nhung                  | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kế toán                  |
| 26       | Vũ Thị Thái Hà                     | Nữ  |             | Thạc sĩ | Triết học                |
| 27       | Vũ Thị Thu Hà                      | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản trị kinh doanh      |
| <b>X</b> | <b>Ngành Tài chính - Ngân hàng</b> |     |             |         |                          |
| 1        | Đặng Quỳnh Như                     | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản trị kinh doanh      |
| 2        | Đặng Thùy Nhung                    | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 3        | Đào Thị Bích Hạnh                  | Nữ  |             | Tiến sĩ | Luật công                |
| 4        | Đào Văn Hùng                       | Nam | Phó giáo sư | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 5        | Đỗ Thu Thuý                        | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính                |
| 6        | Lê Kim Chi                         | Nam |             | Tiến sĩ | Kinh tế                  |
| 7        | Lưu Hồng Lê                        | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 8        | Ngô Hữu Mạnh                       | Nam |             | Thạc sĩ | Quản lý thể dục thể thao |
| 9        | Ngô Thế Gia Lộc                    | Nam |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 10       | Nguyễn Duy Hùng                    | Nam |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 11       | Nguyễn Duy Tùng                    | Nam |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 12       | Nguyễn Hoàng Diệu Linh             | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 13       | Nguyễn Hương Trà                   | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 14       | Nguyễn Thạc Hoát                   | Nam |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 15       | Nguyễn Thế Hùng                    | Nam |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 16       | Nguyễn Thị Minh Hạnh               | Nữ  |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 17       | Nguyễn Trọng Nghĩa                 | Nam |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 18       | Nguyễn Tuấn Phong                  | Nam |             | Thạc sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 19       | Phạm Mỹ Hằng Phương                | Nữ  |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 20       | Phạm Thị Hà                        | Nữ  |             | Thạc sĩ | Ngôn ngữ Anh             |
| 21       | Phạm Thị Nhâm                      | Nữ  |             | Thạc sĩ | Kế toán                  |
| 22       | Trần Hoàng Minh                    | Nam |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 23       | Trịnh Thị Ngọc Hân                 | Nữ  |             | Thạc sĩ | Ngôn ngữ Anh             |
| 24       | Vũ Anh Quân                        | Nam |             | Tiến sĩ | Tài chính - Ngân hàng    |
| 25       | Đặng Thị Quỳnh Trang               | Nữ  |             | Thạc sĩ | Quản trị kinh doanh      |

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2024



PGS, TS. Trần Trọng Nguyên